

UBND TỈNH QUẢNG NAM CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ NỘI VỤ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 844/QĐ-SNV

Quảng Nam, ngày 30 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách
năm 2022 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3626/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách năm 2022 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng và Thủ trưởng các Phòng, Ban liên quan tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận :

- BGĐ Sở.
- Các phòng;
- Lưu VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Trần Thị Kim Hoa

CÔNG KHAI THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 844/QĐ-SNV ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Sở Nội vụ)

Thực hiện chế độ công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 và Điều 5 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Sở Nội vụ công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2022 như sau:

1. Tổng dự toán chi từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 là 27.662 triệu đồng, trong đó:

- Chi quản lý hành chính: 27.632 triệu đồng
- Chi hoạt động hoạt động quốc phòng: 30 triệu đồng

2. Lũy kế thanh toán đến ngày 30/9/2022 là 9.444 triệu đồng, trong đó:

- Chi quản lý hành chính: 20.645 triệu đồng, đạt 74,7%
- Chi hoạt động hoạt động quốc phòng: 30 triệu đồng, đạt 99,5%
- Chi sự nghiệp đào tạo: 508 triệu đồng (Dự toán bổ sung trong năm: 1.797 triệu đồng)

Trên đây là nội dung báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2022 của Sở Nội vụ.

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH**Năm 2022***(Kèm theo Quyết định số 844/QĐ-SNV ngày 31 /12 /2022 của Giám đốc Sở Nội vụ)**DVT: Triệu đồng*

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Ước thực hiện năm 2022	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Tổng số thu, chi, nộp NS phí, lệ phí, khác				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	27,662	21,183	76.6%	54.1%
1	Chi quản lý hành chính	27,632	20,645	74.7%	54.3%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	8,809	8,656	98.3%	97.3%
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	18,823	11,990	63.70%	41.2%
2	Nghiên cứu khoa học				
2.1	KP thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
2.2	KP thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi hoạt động sự nghiệp đào tạo	0	508	-	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		508		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi hoạt động quốc phòng	30	30	99.5%	103.9%
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	30	30	99.5%	103.9%
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi hoạt động sự nghiệp văn hóa	0	-	-	-
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi SN phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
11	Chi Chương trình mục tiêu				
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Chi Chương trình mục tiêu				